

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131 /2020/HNGĐ-ST  
Ngày 08 tháng 6 năm 2020  
Vv: “Xin ly hôn, T/c về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Minh Thâm

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Tấn Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 616/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 733/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện P1, tỉnh Bình Định.

*Bị đơn:* Anh Bùi Minh Th1, sinh năm 1992, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2019, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Th trình bày: Chị và anh Bùi Minh Th1 tìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 12 tháng 5 năm 2017. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th1 không lo làm ăn, mà đam mê cờ bạc nợ nần tiền xã hội đen. Nhiều lần chị và gia đình trả nợ cho anh xong thì anh Th1 lại tiếp tục gây nợ tiếp rồi bỏ đi, tắt mọi liên lạc. Khi đó những chủ nợ đến đòi, hăm dọa đến tính mạng của mẹ con chị, rất nhiều lần chị đã trả

nợ thay cho anh, nhưng anh Th1 vẫn chứng nào tật nấy không từ bỏ. Khi chị không có tiền thì anh Th1 còn có hành vi bạo lực, đánh đập chị ngay cả lúc chị mang thai cũng như sau khi sinh con. Gia đình cũng nhiều lần khuyên can, bàn bạc và tìm cách giải quyết nhưng không có tác dụng. Chính vì vậy tôi đã bỏ về nhà mẹ tôi ở từ năm 2018 đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Minh Th1.

Về quan hệ nuôi con chung: Giữa chị và anh Th1 có một con chung tên là Bùi Linh Đ, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2018, con hiện đang ở với chị. Nếu được ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Giữa chị và anh Th1 không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị. Ngoài ra chị Th không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Bùi Minh Th1 vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành xác minh, thực hiện việc tông đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh Th1 vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày gì nên Tòa không thể xem xét. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh Th1, giao con chung Bùi Linh Đ cho chị Th nuôi dưỡng, chị Th yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Tòa xét buộc anh Th1 cấp dưỡng nuôi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Bùi Minh Th1 cư trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng anh Bùi Minh Th1 vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Lê Thị Thanh Th và anh Bùi Minh Th1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị Th và anh Th1 là hợp pháp. Theo chị Th khai trong thời gian sống chung, anh chị thường xuyên mâu thuẫn vì anh Th1 không lo làm ăn, mà cờ bạc nợ nần xã hội đen rất nhiều, ngoài ra anh Th1 còn đánh đập chị và vợ chồng không còn sống chung từ năm 2018 tới nay. Trong khi đó Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục về việc xin ly hôn của chị Th tại địa phương anh Th1 cư trú nhưng anh Th1 vẫn không đến Tòa, cũng không có bản trình bày ý kiến. Điều này chứng tỏ anh Th1 không mong muốn vun đắp cuộc hôn nhân này. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của chị Th và biên bản xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Th1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Th được ly hôn anh Th1.

[2].2 Về quan hệ nuôi con: Chị Th và anh Th1 có một con chung tên là Bùi Linh Đ, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2018, chị Th có thu nhập ổn định và trong thời gian sống ly thân chị vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu Đ được phát triển bình thường. Nay ly hôn chị Th xin nuôi con là phù hợp nên được Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Đan cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là cao so với mức thu nhập bình quân nên buộc anh Th1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp.

[2].3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và anh Bùi Minh Th1 phải chịu 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thanh Th được ly hôn anh Bùi Minh Th1.

[2] Về quan hệ nuôi con: Giao con chung của chị Th và anh Th1 tên là Bùi Linh Đ, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2018 cho chị Lê Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay cháu Đ đang sống cùng với chị Th. Buộc anh Th1 phải cấp dưỡng nuôi cháu Đan mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06 năm 2020 cho đến khi cháu Đan đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, anh Bùi Minh Th1 phải chịu 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003279 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

-Các bên đương sự  
-VKSND huyện T  
-Chi cục THADS huyện T  
-Phòng GDKT TAND tỉnh Bình Định .  
-UBND xã P  
(Số 44, ngày 12/5/2017);  
-Lưu hồ sơ .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bích Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bích Thủy**

